**TRƯỜNG THPT AN MINH ĐỀ MINH HỌA HỌC KÌ II KHỐI 11 BTN**

**MÔN: HÓA HỌC**

Thời gian: 45 phút. (*26/ 04/ 2019*)

Họ tên thí sinh:……………………………………….. , lớp 11A…. Mã đề thi: 496.

**Câu 1:** Cho axit cacboxylic X có công thức cấu tạo sau: CH3-CH(CH3)-CH2-COOH, X có tên thay thế là

**A.** 3-metyl butanoic. **B.** 3-metyl pentanoic.

**C.** 2-metyl butanal. **D.** 2-metyl butanoic.

**Câu 2:** Hợp chất 2,4-đimetylphenol có số H trong phân tử là

**A.** 12. **B.** 8. **C.** 10. **D.** 9.

**Câu 3:** Phenol **không** tác dụng với chất nào sau đây?

**A.** KHCO3. **B.** Br2. **C.** KOH. **D.** Na2CO3.

**Câu 4:** Ancol X tác dụng với CuO, t0 thu được sản phẩm hữu cơ có công thức là CH3-CO-CH3. X có tên gọi là

**A.** propan-2-ol. **B.** propanal. **C.** propan-1-ol. **D.** đimetylxeton

**Câu 5:** Cho 11,84 gam một axit hữu cơ đơn chức tác dụng vừa đủ với dung dịch NaOH, cô cạn dug dịch sau phản ứng thu được 15,36 gam muối khan. Vậy tên của Axit đó là ?

**A.** Axit axetic **B.** Axit propionic **C.** Axit acrylic **D.** Axit fomic

**Câu 6:** Anken X có công thức là CH3-CH(CH3)-CH=CH2 , có tên thay thế là

**A.** 2-metylbut-1-en. **B.** 2-metylbut-3-en. **C.** 3-metylbut-1-in. **D.** 3-metylbut-1-en.

**Câu 7:** Thực hiện phản ứng cộng H2O (xúc tác HgSO4) vào axetilen ta thu được sản phẩm cộng chính có công thức là

**A.** CH3-CH2-OH. **B.** CH3-CH(OH)-CH3.

**C.** CH3-CHO. **D.** CH3-CO-CH3.

**Câu 8**: Đốt cháy hoàn toàn 33,6g hợp chất anken X rồi dẫn toàn bộ sản phẩm cháy vào nước vôi trong (Ca(OH)2) dư, sau phản ứng thu được 240g kết tủa. Công thức phân tử của anken là

**A.** C2H4. **B.** C3H6. **C.** C3H8. **D.** C4H8.

**Câu 9:** Dẫn 0,448 lít khí X thuộc dãy đồng đẳng của axetilen vào dung dịch AgNO3/NH3 dư, thu được 3,22 gam kết tủa vàng (Các phản ứng xảy ra hoàn toàn). Công thức phân tử của X là

**A.** C3H6. **B.** C2H2. **C.** C4H6. **D**. C3H4.

**Câu 10:** Hợp chất andehit có công thức: HOOC-CH=CH-COOH, thuộc loại nào sau đây?

**A.** Axit no, đơn chức, mạch hở.

**B.** Axit không no, đơn chức, mạch vòng.

**C**. Axit không no, nhị chức, mạch hở.

**D**. Axit no, đa chức, mạch hở.

**Câu 11:** Đốt cháy hoàn toàn 7,26 gam hỗn hợp 2 ankin kế tiếp nhau, thu được 12,096 lít CO2 (đktc) và m gam H2O. Tìm CTPT 2 ankin là

**A.** C2H4 và C3H6. **B.** C3H4 và C4H6.

**C.** C4H6 và C5H8. **D.** C2H2 và C3H4.

**Câu 12:** Hợp chất CH3-CH=O có tên thường là

**A.** andehit axetic. **B.** andehit propionic. **C.** etanal. **D.** propanal.

**Câu 13**: Chất nào sau đây **không** phản ứng với dung dịch AgNO3/NH3. ?

**A.** CH≡CH. **B.** CH≡C-CH=CH2. **C.** CH3-C≡C-CH3. **D.** CH≡C-CH2-C≡CH

**Câu 14:** Axit axetic tác dụng với chất nào sau đây cho hiện tượng sủi bọt khí?

**A.** NaOH. **B.** NH4NO3. **C.** MgCO3. **D.** C2H­5OH.

**Câu 15:** Chọn phát biểu ***sai*** ?

**A.** Phenol có tính axit nhưng tính axit yếu hơn axit cacbonic.

**B.** Phenol là hợp chất có nhóm -OH liên kết trực tiếp với cacbon của vòng benzen.

**C.** Phenol hầu như không tan trong nước, tan tốt trong dung dịch NaOH.

**D.** Phenol làm quỳ tím hóa xanh, làm phenolphtalein hóa hồng.

**Câu 16:** Cho các phản ứng sau:

(a) CH3-CHO + H2  CH3-CH2-OH.

(b) CH3-CHO + 2AgNO3 + 3NH3 + H2O  CH3-COONH4 + 2Ag↓ + NH4NO3.

(c) CH3-CHO + Br2 + H2O  CH3-COOH + 2HBr.

(d) CH3-CHO + 2Cu(OH)2 + NaOH  CH3COONa + Cu2O↓ + 3H2O

Số phản ứng mà andehit axetic đóng vai trò là **chất khử** là

**A**. 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 17:** Điều chế khí etilen (C2H4) trong phòng thí nghiệm, hãy chọn cách tiến hành nào sau đây?

**A.** Cho ancol etylic tác dụng với H2SO­4 đặc (1700C).

**B.** Cho khi etilen đi vào dung dịch H­2SO4 loãng, nóng.

**C.** Cho CaC2 (canxicacbua) tác dụng với nước.

**D.** Nung muối CH3COONa khan (natri axetat) với hỗn hợp vôi tôi xút (CaO và NaOH).

**Câu 18:** Để trung hòa hoàn toàn 2,36 g một axit hữu cơ X cần 80ml dung dịch NaOH 0,5 M. X là ?

**A.** CH3COOH. **B.** C2H5COOH. **C.** C2H3COOH. **D.** C2H4(COOH)2.

**Câu 19:** Đun 18,0 gam axit axetic với 11,5 gam etanol (có axit H2SO4 đặc làm xúc tác). Đến khi phản ứng dừng lại thu được 16,50 gam este. Hiệu suất của phản ứng este hoá là

**A.** 50% **B.** 75% **C.** 62,5% **D.**  45%

**Câu 20:** Đun nóng 7,04 gam anđehit axetic (CH3-CHO) với dung dịch AgNO3/NH3, đến khi phản ứng hoàn toàn thì thu được bao nhiêu gam kết tủa ? (*Cho: C = 12, O = 16, H = 1, Ag = 108)*

**A.** 34,56 gam. **B.** 37,8 gam. **C.** 75,6 gam. **D.** 18,9 gam.

**Câu 21:** Cho 9,2 gam hỗn hợp HCOOH và C2H5OH tác dụng hết với Na thì thể tích khí hiđro (đktc) thu được là ?

**A.** 1,12 lít **B.** 2,24 lít **C.** 3,36 lít **D.** 4,48 lít

**Câu 22:** Cho 3,6 gam axit cacboxylic no, đơn chức X tác dụng hết với 500 ml dung dịch gồm KOH 0,12M và NaOH 0,12M. Cô cạn dung dịch thu được 8,28 gam hỗn hợp chất rắn khan. CTPT của X là ?

**A.** C2H5COOH. **B.** CH3COOH. **C.** HCOOH. **D.** C3H7COOH.

**Câu 23:** Cho các chất sau đây: Na, CaCO3, CuO, Ca(OH)2, Na2SO4, Ag. Số chất tác dụng được với dung dịch axit axetic (CH3COOH) là?

**A.** 4. **B.** 3. **C.** 2. **D.** 5.

**Câu 24:** Cho 23,7 gam hỗn hợp X gồm phenol, etanol và nước tác dụng với natri (dư), sau phản ứng thấy có 4,48 lít H2 (đktc) sinh ra. Mặt khác, 23,7 gam hỗn hợp X cho tác dụng với Br2 dư, thì lượng kết tủa thu được là 41,375 gam. Tính thành phần % khối lượng nước trong hỗn hợp?

**A.** 1,9%. **B.** 2,1%. **C.** 1,7%. **D.** 1,4%.

**Câu 25:** Đốt cháy hoàn toàn anđehit X, thu được thể tích khí CO2 bằng thể tích hơi nước (trong cùng điều kiện nhiệt độ, áp suất). Khi cho 0,01 mol X tác dụng với một lượng dư dung dịch AgNO3 trong NH3 thì thu được 0,04 mol Ag. X là

**A.** anđehit fomic.

**B.** anđehit axetic.

**C.** anđehit không no, mạch hở, hai chức.

**D.** anđehit no, mạch hở, hai chức.